

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
NGUYỄN TẮT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH: THIẾT KẾ NỘI THẤT

MÃ NGÀNH: 7580108

(Ban hành kèm theo Quyết định số 443/QĐ-NTT ngày 28 tháng 06 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

- + Tên tiếng Việt: Thiết kế nội thất
- + Tên tiếng Anh: Interior design

Trình độ đào tạo: Đại học

Thời gian đào tạo: 3.5 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp

- + Tên tiếng Việt: Cử nhân Thiết kế nội thất
- + Tên tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Interior design

Đơn vị đào tạo:

- + Khoa Kiến trúc – Xây dựng – Mỹ thuật ứng dụng
- + Địa chỉ văn phòng: 331 Quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM
- + Điện thoại liên lạc: 028-62-5656-90/91/92/93 – số máy lẻ: 222

2. Tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh: học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông

Phương thức 1: xét kết quả Kỳ thi THPT quốc gia là điểm cộng 03 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐH tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với những thí sinh thi tuyển kỳ thi THPT quốc gia năm 2018.

Phương thức 2: Xét điểm trung bình chung của các môn học trong năm học lớp 12 thuộc tổ hợp môn xét tuyển. Ngưỡng điểm tối thiểu xét từ 6.0 trở lên cho các ngành bậc Đại học

Các tổ hợp môn xét tuyển:

V00: Toán – Vật lý – Vẽ tĩnh vật chì

V01: Toán – Ngữ văn – Vẽ tĩnh vật chì

~~H00: Toán – Vẽ tĩnh vật chì – Vẽ trang trí màu~~

H02: Ngữ văn – Vẽ tĩnh vật chì – Vẽ trang trí màu

Đối với môn năng khiếu, lấy kết quả thi của các trường khác hoặc kết quả do trường Nguyễn Tất Thành tổ chức thi.

3. Các điều kiện tốt nghiệp

Theo Quyết định số 441/QĐ-NTT ngày 28/6/2018 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy khoá 2018.

4. Thang điểm: 10

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu tổng quát:

Chương trình học mong muốn đào tạo ra người thiết kế nội thất định hướng ứng dụng. Đó là người thiết kế có khả năng phân tích và lựa chọn được phương án thiết kế nội thất hợp lý nhất cho công trình; có khả năng giám sát và quản lý các công trình nội thất dân dụng và công nghiệp; tư vấn cho khách hàng phong các nội thất phù hợp; có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội, có đầy đủ các phẩm chất cần thiết đối với người thiết kế làm việc trong ngành thiết kế nội thất.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu 1 Đào tạo đội ngũ NTK Nội thất có hiểu biết cơ bản và bao quát về thể chế chính trị – xã hội và đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, có sức khỏe tốt, có nhận thức đầy đủ về trách nhiệm công dân đối với an ninh quốc phòng và sẵn sàng bảo vệ tổ quốc
- Mục tiêu 2 Đào tạo đội ngũ NTK Nội thất có kiến thức về khoa học cơ bản, có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, và hiểu biết rõ về mối liên hệ giữa các khối kiến thức này. Có kiến thức về mỹ thuật, nghệ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế nội thất. Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, kiến trúc công trình liên quan đến thiết kế nội thất.
- Mục tiêu 3 Đào tạo đội ngũ NTK Nội thất có kỹ năng thực hiện thành thạo các bước trong quy trình thiết kế của một đồ án thiết kế nội thất; Có kỹ năng phân tích thể loại công trình, đối tượng sử dụng, tổ chức không gian, ngôn ngữ tạo hình trong các đồ án thiết kế nội thất. Có kỹ năng thể hiện được ý đồ thiết kế nội thất cho những không gian nội thất cụ thể, phù hợp với chức năng sử dụng. Có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành; có kiến thức về tổ chức, quản lý công việc; biết xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình thi công xây dựng và trong giai đoạn sử dụng
- Mục tiêu 4 Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành.
- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản, thu thập và xử lý thông tin, trình bày các vấn đề chuyên môn; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế nội thất.
- Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến thiết kế nội thất. Vận dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành cho việc thiết kế và thể hiện các đồ án thiết kế nội thất.
- Mục tiêu 5 Đào tạo đội ngũ NTK Nội thất có khả năng học tập, nâng cao trình độ, theo đuổi việc học suốt đời để làm việc hiệu quả trong bối cảnh công nghệ mới liên tục xuất hiện, thay đổi.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo (program ideas)

Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ chuyên ngành Thiết kế Nội thất; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp chuyên ngành Thiết kế Nội thất kết

hợp với yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp theo quy định;

Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chuyên ngành Thiết kế Nội thất; thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định; tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo chuyên ngành Thiết kế Nội thất;

Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng; sinh viên tốt nghiệp sẽ được trang bị một hệ thống kiến thức vững chắc bao gồm: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành, sinh viên sẽ được thực hành các đồ án thiết kế kết cấu, thiết kế thi công; được tìm hiểu, nghiên cứu các chuyên đề đi sâu vào kiến thức thực tế của ngành Thiết kế Nội thất.

2. Cấu trúc chương trình đào tạo

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CHỦ YẾU CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên môn học/ học phần	Số lượng môn lý thuyết/ thực hành	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
Thiết kế dự án, công trình nội thất	-Đồ án nội thất 1 (2TC-TH)			
	-Đồ án nội thất 2 (2TC-TH)			
	-Đồ án nội thất 3 (3TC-TH)			
	-Đồ án nội thất 4 (3TC-TH)			
Thiết kế dự án, công trình nội thất	-Đồ án nội thất 5 (3TC-TH)			
	-Đồ án nội thất 6 (3TC-TH)			
	-Chuyên đề Nội thất 1 (2TC-LT)	9 môn	22 tín chỉ	15.6%
	-Chuyên đề Nội thất 2 (2TC-LT)			
	-Chuyên đề Nội thất 3 (2TC-LT)			
Lựa chọn các phong cách, xu hướng thiết kế nội thất để áp dụng cho công trình khi triển khai nội thất	-Lịch sử nội thất 1 -Lịch sử nội thất 2 -Chất liệu, vật liệu hoàn thiện -Cấu tạo Kiến trúc nội thất 1 -Cấu tạo Kiến trúc nội thất 2	15 môn	30 tín chỉ	21.2%

	-Hình thành và diễn đạt ý tưởng -Bố cục 1 -Bố cục 2 -Bố cục 3 -Hội họa 1 -Hội họa 2 -Bài tập cơ sở 1 -Bài tập cơ sở 2 -Bài tập cơ sở 3 -Bài tập cơ sở 4			
Phát triển nghề nghiệp và học tập nâng cao năng lực tư vấn thiết kế trong lĩnh vực thiết kế nội thất và cảnh quan	-Thực tập tốt nghiệp -Kiến trúc sinh thái -Kiến trúc cảnh quan -Kiến trúc môi trường -Đồ án kiến trúc 2 (công cộng)	3 môn	13 tín chỉ	9.2%
Ứng dụng khoa học công nghệ vào ngành Thiết kế Nội thất	-Tin học chuyên ngành nội thất 1 –Autocad (2 tín chỉ - TH) -Tin học chuyên ngành nội thất 2- SketchUp (2 tín chỉ - TH) -Tin học chuyên ngành nội thất 3- 3DMax (2 tín chỉ - TH) -3DSMax nâng cao (2 tín chỉ - TH) -Công thái học	5 môn	10 tín chỉ	7.09%

Làm việc nhóm đa ngành để cùng thực hiện một dự án Nội thất	-Đồ án tốt nghiệp (8 tín chỉ - TH) - Nhập môn thiết kế nội thất (2 tín chỉ - LT) - Nguyên lý thiết kế kiến trúc (2 tín chỉ - LT) - Nguyên lý thiết kế nội thất (2 tín chỉ - LT) -Đề cương tốt nghiệp (2 tín chỉ - LT) -Kỹ năng chuyên ngành nội thất ((2 tín chỉ - LT)	6 môn	tín chỉ	12.7%
---	---	-------	---------	-------

3. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: **141 tín chỉ** (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

Trong đó:

- Kiến thức đại cương	: 34 tín chỉ	Tỷ lệ: 24,11%
- Kiến thức chuyên nghiệp	: 92 tín chỉ	Tỷ lệ: 65,24%
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 31 tín chỉ	Tỷ lệ: 21,98%
+ Kiến thức chuyên ngành	: 61 tín chỉ	Tỷ lệ: 43,26%
- Thực tập và làm đề cương	: 7 tín chỉ	Tỷ lệ: 4,96%
- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	: 8 tín chỉ	Tỷ lệ: 5,6

4. Khung chương trình:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Học phần trước, tiên quyết, song hành	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		34	450	120		
Bắt buộc			32	420	120		
1	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75	0		Lý thuyết
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	070010(a)	Elearning
3	070002	Đường lối cách mạng của	3	45	0	070010(a)	Elearning

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN	SỐ TIẾT		Học phần	Hình
		Đảng cộng sản Việt Nam					
4	070011	Pháp luật đại cương	2	30	0		Lý thuyết
5	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	30	0		Lý thuyết
6	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	30	0		Lý thuyết
7	070796	Tư duy sáng tạo	2	30	0		Lý thuyết
8	073513	Khởi nghiệp	2	30	0		Lý thuyết
9	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	30	30		LT kết hợp TH
10	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	30	30	073499(a)	LT kết hợp TH
11	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	30	30	073500(a)	LT kết hợp TH
12	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	30	30	073501(a)	LT kết hợp TH
13	070023	Giáo dục thể chất	5	15	90		LT kết hợp TH
14	070022	Giáo dục quốc phòng	8	90	30		LT kết hợp TH
Tự chọn			2	30	0		
15	071642	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0		Lý thuyết
16	072837	Xã hội học đại cương	2	30	0		Lý thuyết
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		92	645	1470		
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		31	285	360		
Bắt buộc:			29	285	300		
17	074157	Hình học họa hình	3	45	0		LT kết hợp TH
18	073131	Nhập môn thiết kế nội thất	2	30	0		LT kết hợp TH
19	073136	Nguyên lý thiết kế nội thất	2	30	0		LT kết hợp TH
20	073145	Nguyên lý thị giác	2	30	0		Lý thuyết
21	073139	Nguyên lý kiến trúc	2	30	0		Lý thuyết
22	073133	Bố cục 1	2	0	60		Thực hành
23	073134	Bố cục 2	2	0	60	073133(a)	Thực hành
24	073135	Bố cục 3	2	0	60	073133(a) 073134(a)	Thực hành
25	073137	Hội họa 1	2	0	60		Thực hành
26	073138	Hội họa 2	2	0	60	073137(a)	Thực hành
27	073148	Lịch sử nội thất 1 (phương Tây)	2	30	0		Lý thuyết

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN	SỐ TIẾT		Học phần	Hình
28	073158	Lịch sử nội thất 2 (phương Đông)	2	30	0		Lý thuyết
29	073161	Kiến trúc sinh thái	2	30	0		LT kết hợp TH
30	073163	Kiến trúc cảnh quan	2	30	0		LT kết hợp TH
Tự chọn			2	0	60		
31	074155	Nhiếp ảnh quảng cáo	2	0	60		LT kết hợp TH
32	074156	Poster quảng cáo	2	0	60		Thực hành
II.2	Kiến thức chuyên ngành		61	360	1110		
Bắt buộc:			57	330	1050		
33	073141	Bài tập cơ sở 1	2	0	60		Thực hành
34	073142	Bài tập cơ sở 2	2	0	60	073141(a)	Thực hành
35	073143	Bài tập cơ sở 3	2	0	60	073142(a)	Thực hành
36	073144	Bài tập cơ sở 4	2	0	60		Thực hành
37	074148	Tin học chuyên ngành nội thất 1 (Autocad)	2	0	60		Thực hành
38	074150	Tin học chuyên ngành nội thất 2 (Sketchup)	2	0	60		Thực hành
39	074151	Tin học chuyên ngành nội thất 3 (3DSMax)	2	0	60	074148(a)	Thực hành
40	074149	Công thái học	2	30	0		Lý thuyết
41	074152	Cấu tạo kiến trúc nội thất 1	2	30	0		LT kết hợp TH
42	073147	Cấu tạo kiến trúc nội thất 2	2	30	0	074152(a)	LT kết hợp TH
43	073140	Kỹ năng chuyên ngành nội thất	2	30	0		LT kết hợp TH
44	074154	Hình thành và diễn đạt ý tưởng nội thất	2	30	0		LT kết hợp TH
45	073150	Chất liệu, vật liệu hoàn thiện	2	30	0		LT kết hợp TH
46	073151	Đồ án nội thất 1 (nhà ở)	2	0	60		Thực hành
47	074147	Đồ án kiến trúc 1 (Nhà ở)	3	0	90		Thực hành
48	073152	Đồ án nội thất 2 (Công cộng)	2	0	60		Thực hành
49	074153	Đồ án kiến trúc 2 (Công cộng)	2	0	60		Thực hành

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN	SỐ TIẾT		Học phần	Hình
50	073154	Đồ án nội thất 3 (Văn phòng)	3	0	90		Thực hành
51	073155	Đồ án nội thất 4 (Resort, khách sạn)	3	0	90		Thực hành
52	073156	Đồ án nội thất 5 (Bảo tàng)	3	0	90		Thực hành
53	073157	Đồ án nội thất 6	3	0	90		Thực hành
54	073149	Chuyên đề nội thất 1 (văn phòng)	2	30	0		LT kết hợp TH
55	073153	Chuyên đề nội thất 2 (Nghỉ dưỡng)	2	30	0	073136(a)	LT kết hợp TH
56	073162	Chuyên đề nội thất 3 (Không gian trung bày)	2	30	0		LT kết hợp TH
57	073276	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	0		Lý thuyết
58	074511	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	30	0		Lý thuyết
<i>Tự chọn:</i>			4	30	60		
59	073159	3DSMax nâng cao	2	0	60		Thực hành
60	073160	Sketchup nâng cao	2	0	60		Thực hành
61	073164	Kiến trúc nhiệt đới	2	30	0		LT kết hợp TH
62	073165	Kiến trúc và môi trường	2	30	0		LT kết hợp TH
III	TỐT NGHIỆP		15	30	390		
63	073166	Đề cương tốt nghiệp	2	30	0		Thực hành
64	073167	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150		Thực hành
65	073168	Đồ án tốt nghiệp	8	0	240	073166(a) 073167(a)	Thực hành
TỔNG CỘNG:			141	1125	1980		

5. Phân bổ tiến độ giảng dạy và các học phần dự kiến:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1			14	
Bắt buộc			14	
1	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
2	070022	Giáo dục quốc phòng	8	
3	073131	Nhập môn thiết kế nội thất	2	
4	073137	Hội họa 1	2	
5	073141	Bài tập cơ sở 1	2	
6	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
7	074157	Hình học họa hình	3	
HỌC KỲ 2			16	
Bắt buộc			16	
1	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5	
2	070023	Giáo dục thể chất	5	
3	073133	Bố cục 1	2	
4	073138	Hội họa 2	2	073137(a)
5	073139	Nguyên lý kiến trúc	2	
6	073142	Bài tập cơ sở 2	2	073141(a)
7	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	073499(a)
HỌC KỲ 3			14	
Bắt buộc			14	
1	070002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	070010(a)
2	073134	Bố cục 2	2	073133(a)
3	073140	Kỹ năng chuyên ngành nội thất	2	
4	073143	Bài tập cơ sở 3	2	073142(a)
5	073144	Bài tập cơ sở 4	2	
6	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	073500(a)
HỌC KỲ 4			16	
Bắt buộc			16	
1	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	070010(a)
2	073136	Nguyên lý thiết kế nội thất	2	
3	073145	Nguyên lý thị giác	2	
4	073151	Đồ án nội thất 1 (nhà ở)	2	
5	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	073501(a)
6	074147	Đồ án kiến trúc 1 (Nhà ở)	3	
7	074148	Tin học chuyên ngành nội thất 1 (Autocad)	2	
HỌC KỲ 5			16	
Bắt buộc			14	
1	073135	Bố cục 3	2	073133(a)
				073134(a)
2	073152	Đồ án nội thất 2 (Công cộng)	2	
3	074149	Công thái học	2	
4	074150	Tin học chuyên ngành nội thất 2 (Sketchup)	2	
5	074152	Cấu tạo kiến trúc nội thất 1	2	
6	074153	Đồ án kiến trúc 2 (Công cộng)	2	
7	074154	Hình thành và diễn đạt ý tưởng nội thất	2	
Tự chọn			2	
1	074155	Nhiếp ảnh quảng cáo	2	
2	074156	Poster quảng cáo	2	
HỌC KỲ 6			15	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
Bắt buộc			15	
1	073147	Cấu tạo kiến trúc nội thất 2	2	074152(a)
2	073148	Lịch sử nội thất 1 (phương Tây)	2	
3	073149	Chuyên đề nội thất 1 (văn phòng)	2	
4	073150	Chất liệu, vật liệu hoàn thiện	2	
5	073154	Đồ án nội thất 3 (Văn phòng)	3	
6	073276	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	
7	074151	Tin học chuyên ngành nội thất 3 (3DSMax)	2	074148(a)
HỌC KÌ 7			15	
Bắt buộc			13	
1	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	
2	070796	Tư duy sáng tạo	2	
3	073153	Chuyên đề nội thất 2 (Nghỉ dưỡng)	2	073136(a)
4	073155	Đồ án nội thất 4 (Resort, khách sạn)	3	
5	073158	Lịch sử nội thất 2 (phương Đông)	2	
6	074511	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	
Tự chọn			2	
1	073159	3DSMax nâng cao	2	
2	073160	Sketchup nâng cao	2	
HỌC KÌ 8			15	
Bắt buộc			13	
1	070011	Pháp luật đại cương	2	
2	073156	Đồ án nội thất 5 (Bảo tàng)	3	
3	073161	Kiến trúc sinh thái	2	
4	073162	Chuyên đề nội thất 3 (Không gian trưng bày)	2	
5	073163	Kiến trúc cảnh quan	2	
6	073513	Khởi nghiệp	2	
Tự chọn			2	
1	071642	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
2	072837	Xã hội học đại cương	2	
HỌC KÌ 9			12	
Bắt buộc			10	
1	073157	Đồ án nội thất 6	3	
2	073166	Đề cương tốt nghiệp	2	
3	073167	Thực tập tốt nghiệp	5	
Tự chọn			2	
1	073164	Kiến trúc nhiệt đới	2	
2	073165	Kiến trúc và môi trường	2	
HỌC KỲ 10			10	
Bắt buộc			10	
1	073168	Đồ án tốt nghiệp	10	073166(a) 073167(a)

6. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin: 5 tín chỉ

Nội dung: Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin gồm ba bộ phận lý luận cơ bản, có mối liên hệ thống nhất biện chứng với nhau, đó là: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Ngoài chương mở đầu, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương - Phần thứ nhất: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ nghĩa Mác- Lênin - Phần thứ 2: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Phần thứ 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về CNXH.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Nội dung: Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam: 3 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu được sự ra đời cũng như quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH từ đó góp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong thời kì mới. Nội dung học phần bao gồm: các khái niệm về Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử...

Kỹ năng giao tiếp: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp những kiến thức về giao tiếp trong cuộc sống nói chung và công việc nói riêng. Học phần Kỹ năng Giao tiếp giới thiệu cho sinh viên những nguyên lý giao tiếp hiệu quả, để từ đó ứng dụng các nguyên lý này vào các kỹ năng viết và nói. Cụ thể sinh viên sẽ biết vận dụng các nguyên lý giao tiếp hiệu quả vào việc đón tiếp khách, trực tiếp hay qua điện thoại, biết soạn email hay các loại thư giao dịch. Sinh viên cũng sẽ biết làm việc theo nhóm, biết chuẩn bị một bài thuyết trình và biết thuyết trình trước lớp. Sinh viên cũng sẽ học chuẩn bị một bộ hồ sơ xin việc hiệu quả.

Kỹ năng giao tiếp (HP2): 02 tín chỉ

Nội dung: giới thiệu cho sinh viên những nguyên lý giao tiếp chuyên sâu, để từ đó ứng dụng các nguyên lý này vào giao tiếp trong cuộc sống, công việc và học tập. Cụ thể, sinh viên sẽ biết vận dụng các nguyên lý giao tiếp hiệu quả vào việc viết E-mail, giao tiếp, thông báo, báo cáo Khoa học, các loại văn bản kinh doanh gửi cho khách. Sinh viên cũng sẽ được chuẩn bị các kỹ năng viết hồ sơ xin việc và phỏng vấn xin việc làm chuyên sâu. Trong khi học các kỹ năng viết e-mail, viết báo cáo, sinh viên sẽ được giao những bài tập làm trong nhóm (tại lớp hay tại nhà), từ đó sẽ hiểu cách làm việc nhóm hiệu quả nhất cũng như cách giao tiếp tốt nhất trong nhóm.

Pháp luật đại cương: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương nghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước và pháp luật: + Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. + Các khái niệm; một số nội dung cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật.

Tư duy sáng tạo: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Tư duy sáng tạo” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Tư duy nhận thức khoa học sáng tạo trong hoạt động khoa học – kỹ thuật – công nghệ của cuộc sống xã hội. Hiểu được và vận dụng được các qui luật và nguyên tắc tư duy sáng tạo vào trong hoạt động phân tích, đánh giá và lựa chọn giải pháp giải quyết tối ưu, khả thi, hiệu dụng để đề ra quyết định trong từng phạm vi áp dụng cụ thể, đáp ứng mục tiêu đổi mới cho tương lai. Giúp cho người học luôn tự tin vào năng lực sáng tạo của bản thân, để biết chủ động phát huy tính năng động hình thành các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong quá trình lập nghiệp và học tập suốt đời, nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội đa dạng, phong phú theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, biết kiến tạo ra sản phẩm sáng chế, sản phẩm mới, sáng kiến mới vào hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó áp dụng tư duy sáng tạo vào trong sáng tạo nghệ thuật.

Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa, nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ xưa cho đến nay. Tìm hiểu các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc và văn hóa phương Tây.

Khởi nghiệp: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, kỹ năng về lập kế hoạch hàng năm cho các bộ phận trong công ty và lập dự án khởi nghiệp, như: tổng quan về kế hoạch kinh doanh, nội dung và quá trình lập kế hoạch kinh doanh, thu thập thông tin, kế hoạch tiếp thị, kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhân sự, kế hoạch tài chính, phân tích rủi ro trong lập kế hoạch kinh doanh, đánh giá kế hoạch kinh doanh và các vấn đề thực tiễn, triển khai một kế hoạch kinh doanh mẫu.

Xã hội học: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xã hội học: như lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, đối tượng chức năng của xã hội học, các khái niệm, và phạm trù xã hội học, phương pháp nghiên cứu và các chuyên ngành xã hội học. Sinh viên nắm vững các khái

niệm cơ bản, những luận điểm cơ bản của các lỗi tiếp cận xã hội học; Sinh viên hiểu biết được một số quy luật cơ bản của các sự kiện, hiện tượng xã hội và vận dụng lý giải một số hiện tượng xã hội ở VN.

Tiếng Anh tổng quát 1: 3 tín chỉ

Tiếng Anh tổng quát 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài đầu của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề thông thường về “bản thân, sở thích cá nhân, làm quen kết bạn, sức khỏe, lối sống, cột mốc quan trọng trong đời”.

Tiếng Anh tổng quát 2: 3 tín chỉ

Tiếng Anh tổng quát 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài sau của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề về “những mặt hàng cao cấp mắc tiền; thiên nhiên; cuộc sống trong quá khứ; đi du lịch; sự nghiệp và lễ hội”.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1: 3 tín chỉ

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời làm quen với các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2: 3 tín chỉ

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời phát triển các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Giáo dục thể chất: 05 tín chỉ

Gồm 2 nội dung:

Nội dung của học phần 1- Cờ vua: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu. Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ chiến thuật cơ bản vào thực tiễn từng giai đoạn ván cờ. Có

kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học. Rèn luyện năng lực tư duy, trí nhớ và năng lực tâm lý, khả năng tập trung, tính quyết đoán, lòng tự trọng và tính kỷ luật của sinh viên.

Nội dung của học phần 2 - Taekwondo: Trang bị cho sinh viên một số điều luật thi đấu của môn Taekwondo. Hiểu được nguyên lý kỹ thuật của các đòn chân, các đòn tay, bài quyền số 1 và phương pháp thi đấu của môn Taekwondo. Thực hiện thành thạo các thế tấn, đòn tay, đòn chân, các phương pháp thi đấu và bài quyền số 1. Với môn học mang đậm tính nghệ thuật sẽ giúp học viên yêu thích môn học, tạo hưng phấn và kích thích người tập tích cực tập luyện thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe và đề tự vệ

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 08 tín chỉ

Nội dung: Gồm 3 phần:

Phần I trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất và tính chất của chiến tranh, nắm được các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bước đầu tìm hiểu về nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Phần II trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hòa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học về quốc phòng, an ninh vào thực tiễn trong học tập và công tác.

Phần III trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tù người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK(CKC); Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần

thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hình học họa hình: 3 tín chỉ

Nội dung: Nghiên cứu các phương pháp biểu diễn một không gian hình học lên một không gian hình học khác rồi dùng các hình biểu diễn ấy nghiên cứu không gian hình học ban đầu. Các phương pháp biểu diễn vật thể từ không gian 3 chiều lên không gian 2 chiều và dùng hình biểu diễn ấy nghiên cứu vật thể ở không gian 3 chiều. Giới thiệu các phép chiếu, biểu diễn điểm, đường thẳng, mặt phẳng, mặt cong...vv bằng phương pháp hai hình chiếu thẳng góc. Ứng dụng lý thuyết hình họa cơ bản vào cách thể hiện các bản vẽ kiến trúc. Nghiên cứu các kỹ thuật thể hiện một bản vẽ kiến trúc – nội thất.

Nhập môn thiết kế nội thất: 2 tín chỉ

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức tổng quan về kiến trúc - nội thất: khái niệm kiến trúc nội thất, các vấn đề liên quan đến thiết kế nội thất, tên gọi của các cấu kiện, các bộ phận công trình trong kiến trúc và nguyên lý hoạt động của nó. Các kiến thức cơ bản về kích thước, bố cục, trật tự sắp đặt, về không gian, và ứng dụng của nó trong phương pháp tư duy thiết kế kiến trúc nội thất.

Qua các hoạt động thảo luận, thực hành đo vẽ con người, sinh viên hiểu được tỉ lệ nhân tính, hoạt động của con người trong công trình kiến trúc, trong không gian nội thất. Các phương pháp làm việc cơ bản, phương pháp tư duy sáng tạo và trình tự làm việc, nghiên cứu của người thiết kế kiến trúc nội thất.

Nguyên lý thiết kế nội thất: 2 tín chỉ

Nội dung: Giới thiệu khái lược về lịch sử và các phong cách nội thất. Nêu rõ khái niệm về thiết kế nội thất bao gồm tất cả nội dung kiến thức không gian nội thất bên trong cũng như bên ngoài. Vận dụng các kiến thức cơ sở văn hóa, mỹ thuật, kỹ thuật để sáng tác nội thất. Có kỹ năng thực hiện thành thạo các bước trong quy trình thiết kế; Có kỹ năng phân tích thể loại công trình, đối tượng sử dụng, tổ chức không gian, ngôn ngữ tạo hình trong các đồ án thiết kế nội thất. Có kỹ năng thể hiện được ý đồ thiết kế nội thất cho những không gian nội thất cụ thể.

Nguyên lý thị giác: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các nguyên lý căn bản, kiến thức cơ sở để tổ chức bố cục trên mặt phẳng, thông qua ngôn ngữ thị giác về điểm, tuyến, hình nền, các hình học cơ bản, các dạng bố cục, các nguyên lý về màu sắc. Sinh viên hiểu qui trình và phương pháp thực hiện một thiết kế mỹ thuật ứng dụng, phương pháp phân tích, chọn và triển khai thực hiện bài tập. Kiến thức cơ bản này định hướng cho sinh viên tự nghiên cứu sáng tạo, làm nền tảng cho sự phát triển và nâng cao trình độ thẩm mỹ của sinh viên trong những học phần khác và nghề nghiệp trong tương lai.

Nguyên lý kiến trúc: 2 tín chỉ

Nội dung: Xác định rõ Các khái niệm về kiến trúc và phân loại các công trình kiến trúc công cộng. Các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn trong thiết kế Xây dựng. Các nguyên tắc chung khi thiết kế một công trình kiến trúc công cộng. Các phương pháp thiết kế kiến trúc cho các thể loại công trình công cộng. Hiểu rõ các Không gian công năng và các nguyên tắc thiết kế cho các không gian này. Các nguyên tắc cơ bản để tổ hợp không gian và bố cục mặt bằng kiến trúc. Các Nguyên tắc cơ bản khi

thiết kế tổ chức giao thông bên trong và bên ngoài công trình kiến trúc. Các nguyên tắc cơ bản để tổ hợp hình khối không gian và thiết kế mặt đứng kiến trúc. Các nguyên tắc cơ bản khi thiết kế an toàn thoát người trong công trình kiến trúc. Các nguyên tắc thiết kế nền dốc cho phòng khán giả và khán đài công trình TĐTT. Các vấn đề kỹ thuật và trang thiết bị cần thiết cho sự hoạt động của công trình có ảnh hưởng trong thiết kế kiến trúc

Bố cục 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Trình bày các phương pháp ghi chép hoa lá, động vật tự nhiên. Rèn luyện các kỹ năng bằng thủ pháp kỹ thuật tạo hình. Nghiên cứu cấu trúc từ thiên nhiên, chắt lọc các đặc điểm của mẫu vào bài. Có khả năng diễn tả mẫu bằng nét và mảng. Nắm vững các hòa sắc căn bản của thiên nhiên. Hiểu nguyên lý tạo hình của thiên nhiên. Sử dụng thành thạo các công cụ vẽ.

Bố cục 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về các nguyên lý cơ bản của trang trí (Sự lặp đi lặp lại, sự xen kẽ, sự đảo ngược, sự chồng hình, sự bung tỏa, sự đẳng đối đối xứng, sự đan chéo, sự song song song đôi nhau) và các quy luật cơ bản về phương pháp bố cục trang trí như quy luật về sự hòa hợp, quy luật về sự thăng bằng cùng các sơ đồ bố cục....

Bố cục 3: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này cung cấp kiến thức cơ sở phục vụ cho chuyên ngành thiết kế nội thất. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, tính chất, phân loại của khối, các quy luật tạo hình, các dấu hiệu thị giác của khối. Qua học phần, sinh viên nắm vững phương pháp tạo hình và có khả năng tư duy về khối trên các diện, các hướng và chiều sâu không gian nhằm ứng dụng cho đồ án chuyên ngành.

- Hướng dẫn sinh viên thực hành các bài tập trên mô hình

Hội họa 1: 2 tín chỉ

Nội dung của Học phần chia làm 2 phần: vẽ tĩnh vật cơ bản và vẽ phong cảnh. Việc nắm vững kiến thức của Học phần này là điều kiện để sinh viên tiếp tục học học phần Hội họa 3 (tĩnh vật màu nước nâng cao và ký họa phong cảnh).

Hội họa 2: 2 tín chỉ

Nội dung của học phần hình thành được tư duy thẩm mỹ chung về bố cục tạo hình trên mặt phẳng, xây dựng được kỹ năng giải quyết các tình huống bố cục dựa trên kiến thức của các nguyên lý bố cục tạo hình trên mặt phẳng có tính thẩm mỹ và sáng tạo. Nắm vững kỹ năng giải quyết các tình huống bố cục được nêu ra trong chương trình có tính thực hành này, nhằm phát huy tính thẩm mỹ, sáng tạo trong các đồ án chuyên ngành đang theo học.

Lịch sử nội thất 1(phương Tây): 2 tín chỉ

Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, quan điểm thiết kế và những xu hướng, trường phái, phong cách Design. Cùng với một số tác giả và tác phẩm quan trọng trong từng thời kỳ nghệ thuật.

Lịch sử nội thất 1(phương Đông): 2 tín chỉ

Hệ thống các bài giảng bao gồm nội dung 7 chương bao quát lịch sử thiết kế nội thất từ thời nguyên thủy khởi đầu của nghệ thuật nói chung trải qua thời kỳ văn minh tiền công nghiệp cho tới thời hiện đại từ cách mạng công nghiệp tới nay dưới góc nhìn ngôn ngữ hình thức nội thất đạt tới phong cách điển hình đặc trưng cho từng thời kỳ (cổ đại, trung đại, cận đại, hiện đại), từng giai đoạn (nửa đầu, nửa cuối thế kỷ 20) hay phong cách mang bản sắc văn hóa văn minh (Ai Cập, Lưỡng Hà, Hi Lạp, La Mã, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Việt Nam...), vùng miền (phương Đông, phương Tây, Bắc Âu...), tôn giáo (Hindu giáo, Phật giáo, Cơ đốc giáo, Islam...), những phong cách nghệ thuật chính thống (Cổ điển, Tân cổ điển, Nghệ thuật mới, Chủ nghĩa hiện đại, De Stijl, Chủ nghĩa công năng, Trang trí Nghệ thuật, Chủ nghĩa Tối giản, Hậu hiện đại, Hi-Tech...) trong mối quan hệ với phong cách kiến trúc, nghệ thuật trang trí, xử lý chất liệu, chế tác đồ đạc... về các mặt khái niệm, loại hình, lịch sử hình thành và phát triển của phong cách, đặc điểm đặc trưng của phong cách, tác giả-tác phẩm tiêu biểu và ảnh hưởng của phong cách.

Kiến trúc sinh thái: 2 TC

Học phần gồm hai nội dung chính

- Giới thiệu về các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá công trình sinh thái
- Giới thiệu về các khái niệm trong Kiến trúc sinh thái như:
 - + Khái niệm về nhiệt và kiến trúc
 - + Khái niệm về ánh sáng và kiến trúc
 - + Khái niệm về vật liệu bền vững và kiến trúc
 - + Tiết kiệm năng lượng trong kiến trúc

Kiến trúc cảnh quan: 2 TC

Học phần này giới thiệu cho sinh viên bản chất, đối tượng nghiên cứu, các loại hình chính của Kiến trúc cảnh quan, chuyên sâu vào vấn đề Kiến trúc Cảnh quan đô thị và những vấn đề liên quan. Ngoài phần cơ sở lý thuyết căn bản, học phần còn cung cấp các phương pháp thực hành trong quy hoạch cảnh quan đô thị. Việc nắm vững nội dung của học phần là cơ sở nền tảng để sinh viên có thể thực hiện học phần đồ án Quy hoạch 2: Quy hoạch cảnh quan.

Bài tập cơ sở 1: 2TC

* Học phần thực hành bằng vẽ kỹ thuật: trình bày bản vẽ, đường nét, chữ số, tỉ lệ, hình chiếu vuông góc, phương pháp sử dụng các họa cụ thường dùng... Quy cách thiết lập các hình chiếu cơ bản của một công trình kiến trúc.

* Giới thiệu quy trình lập hồ sơ thiết kế một công trình từ hồ sơ thiết kế sơ bộ đến hồ sơ thiết kế triển khai.

Bài tập cơ sở 2: 2TC

- Hướng dẫn phương pháp trình bày ý tưởng sơ bộ một phương án kiến trúc
- Hướng dẫn kỹ năng thể hiện các nội dung thiết kế của một công trình kiến trúc (mặt bằng tổng thể, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh); kỹ năng sử dụng các chất liệu vẽ để mô tả nhanh các nội dung thiết kế
- Hướng dẫn cách sắp xếp các nội dung thiết kế trên bản vẽ sao cho nêu bật được ý đồ và đặc điểm kiến trúc của công trình

Bài tập cơ sở 3: 2TC

Trải nghiệm thiết kế một không gian nhỏ trên thực tế với diện tích từ 16 đến 20 m²

1. Giai Đoạn 1: 3 tuần

- Vẽ ghi hiện trạng, phân tích hiện trạng, tra cứu các tài liệu về tiêu chuẩn thiết kế liên quan đến đề tài.

- Mỗi cá nhân trình bày phương án dạng phác thảo.
- Thuyết minh phương án

2. Giai đoạn 2: 3 tuần

- Phân tích và đánh giá các phương án thiết kế của từng cá nhân để đưa ra phương án chọn cho nhóm
- Triển khai bản vẽ thiết kế chi tiết cho phương án chọn.
- Thực hiện mô hình 1/1 hay 1/10 cho phương án chọn
- Thuyết minh phương án chọn.

Bài tập cơ sở 4: 2TC

Nội dung:

- Sinh viên Tập hợp dữ liệu liên quan đến đề tài thiết kế bao gồm: cơ sở dữ liệu thiết kế, các hình ảnh thông tin liên quan đến đề tài

- Phân tích khu đất, tập hợp dữ liệu thủy văn, vật lý kiến trúc, nắng, gió...

- Đề xuất phương án thiết kế hình khối, giao thông, phân khu chức năng

Sau khi hoàn thành giai đoạn 1, sinh viên tiến hành triển khai phương án kiến trúc đã được chọn, triển khai các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt và chi tiết cấu tạo liên quan

Giai đoạn thể hiện đồ án, sinh viên trình bày mạch lạc trên đồ án các cơ sở phân tích khu đất, hướng đề xuất thiết kế và các bản vẽ liên quan để mô tả và diễn giải được ý tưởng của công trình đạt hiệu quả cao về kinh tế, đảm bảo sức khỏe người sử dụng, tăng năng suất lao động, giảm tỉ lệ phế phẩm và hạ giá thành sản phẩm.

Tin học chuyên ngành 1 (Autocad): 2 (15, 30, 60)

Nội dung: Tin học chuyên ngành kiến trúc 1 là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng trình bày và thể hiện các bản vẽ kiến trúc, xây dựng với sự trợ giúp của các phần mềm ứng dụng trên máy tính.

Tin học chuyên ngành 2 (Sketchup): 2 (15, 30, 60)

Nội dung: Tin học chuyên ngành 2 là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng trình bày và thể hiện các bản vẽ kiến trúc, xây dựng với sự trợ giúp của phần mềm ứng dụng trên máy tính, cụ thể là phần mềm Sketchup. Học phần bao gồm giới thiệu về phần mềm Sketchup, cách thức sử dụng phần mềm này để xây dựng mô hình ba chiều của công trình, ứng dụng phần mềm trong việc thiết kế hình thức kiến trúc của công trình, trích xuất dữ liệu thiết kế sang các phần mềm hỗ trợ khác.

Tin học chuyên ngành 3 (3dsmax): 4 (15, 60, 120)

Nội dung: Nắm được kỹ năng và thao tác xử lý kỹ xảo của chương trình thiết kế không gian 3 chiều. Vận dụng công nghệ phần mềm 3D có tính sáng tạo vào chuyên ngành. Công nghệ xuất phim với các định dạng khác nhau như: (In ấn – Video...)

Công thái học/ Ergonomics: 2 (30, 0, 60)

Nội dung: Ergonomics là môn khoa học liên ngành, được cấu thành từ các khoa học về con người. Ergonomics giúp sinh viên hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa con người (sức khỏe) với môi trường

(sự an toàn và thuận tiện) để tạo sự phù hợp, thuận tiện trong mọi hoạt động lao động, sinh hoạt, vui chơi ... của con người. Ergonomics đem lại những kiến thức cơ bản nhất của các môn khoa học về con người như: tâm sinh lí lao động, nhân trắc học, âm học, nhiệt, chiếu sáng, màu sắc, ... rất ích lợi cho các chuyên ngành về tạo dáng công nghiệp, đồ họa, thiết kế nội thất và ngay cả thời trang của khoa Mỹ thuật công nghiệp. Áp dụng đúng Ergonomics trong thiết kế sẽ giúp sản phẩm ra đời

Cấu tạo kiến trúc nội thất 1: 2

Nội dung: Giới thiệu các thành phần thiết lập nên không gian nội thất. Nêu rõ cấu trúc, đặc tính và kỹ thuật xử lý bề mặt của các thành phần này khi tham gia tạo hiệu quả thẩm mỹ trong không gian.

Cấu tạo kiến trúc nội thất 2: 2

Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về các bộ phận cấu tạo trong công trình kiến trúc và nguyên tắc liên kết giữa chúng để hình thành công trình; đảm bảo cho công trình kiến trúc ổn định, bền vững; đáp ứng yêu cầu tạo lập không gian kiến trúc và chống lại các tác động bất lợi từ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội trong quá trình sử dụng công trình.

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thể hiện, trình bày các bản vẽ kỹ thuật đúng quy cách, phù hợp các tiêu chuẩn, quy phạm của ngành. Từ đó, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để nghiên cứu sáng tạo trong thiết kế sáng tác, đáp ứng các yêu cầu của kiến trúc.

Kỹ năng chuyên ngành nội thất: 2TC

Đây là học phần then chốt trong giai đoạn đầu tiên của sinh viên ngành thiết kế nội thất. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản để sinh viên vận dụng trong suốt quá trình học tập. Những kỹ năng được giới thiệu theo trình tự thực hiện một đồ án - dự án thiết kế nội thất qua mô hình thực hiện các bài tập có trình tự tiếp nối và liên hoàn.

Hình thành và diễn đạt ý tưởng nội thất: 2TC

Thông qua những đồ án Nội thất đã được thiết kế, các công trình Nội thất kiến trúc thực tế đã được thực hiện, học phần này giới thiệu các công đoạn, thao tác cơ bản trong việc hình thành & phát triển Ý TƯỞNG THIẾT KẾ NỘI THẤT, bao gồm:

- Giới thiệu những *cách thức tiếp cận* cần thiết để phân tích, đánh giá một công trình kiến trúc thực tế hoặc một đồ án kiến trúc trước khi khai triển thiết kế nội thất. Những nội dung chính cần quan tâm là: Phân tích khía cạnh *công năng* sử dụng; Phân tích khía cạnh *phong cách* của kiến trúc; Phân tích khía cạnh *kết cấu*; Phân tích, làm rõ ưu – nhược điểm của những khía cạnh trên đối với việc đề xuất giải pháp thiết kế nội thất;

- Giới thiệu những *cách thức tiếp cận* cần thiết để hình thành Ý TƯỞNG THIẾT KẾ NỘI

Đồ án nội thất 1 (nhà ở): 2 (15, 30, 60)

Nội dung: Cung cấp các kiến thức về nội, ngoại thất Nhà ở. Sinh viên thực hiện yêu cầu của 1 đầu bài đồ án cụ thể, với khu đất cụ thể. Phân khu chức năng, tìm ý tưởng, bố trí không gian, xử lý màu sắc, ánh sáng, vật liệu và tính ứng dụng khả thi trong thực tế thi công cũng như phục vụ xã hội.

Chất liệu, vật liệu hoàn thiện: 2 (30, 0, 60)

Nội dung: Cung cấp các kiến thức về các chủng loại vật liệu tự nhiên, nhân tạo. Nguồn gốc, cách chế tạo, tính năng và ứng dụng của các loại vật liệu. Hướng dẫn sinh viên lập bảng ma trận vật liệu để biết cách sử dụng, chọn vật liệu hoàn thiện công trình theo đúng mục đích sử dụng, theo hình thức mà sinh viên mong muốn.

Đồ án nội thất 1(nhà ở): 2

Phần 1: Thiết kế đồ đạc, thiết bị nội thất(2 tuần: 4 buổi)

- Tìm hiểu về đồ đạc trong không gian chức năng của kiến trúc nội thất nhà ở.
 - Nắm vững *quy chuẩn thiết kế* liên quan đến thiết bị đồ đạc trong nhà ở
 - Thực hiện thiết kế kiểu dáng, khai triển kỹ thuật, diễn họa phối cảnh về sản phẩm chọn
- Nắm vững thực hành phần 1 là điều kiện để SV tiếp tục thực hiện phần 2 của đồ án **Phần 2: Thiết kế nội thất nhà ở(4tuần: 8 buổi)***

- Nắm vững *quy chuẩn thiết kế* liên quan đến loại hình nhà ở
- Nghiên cứu chuyên sâu một trong hai loại nhà biệt thự hay chung cư cao tầng
- Thực hiện hoàn chỉnh thiết kế một nhóm đồ đạc nội thất và nội thất một căn hộ gia đình

Đồ án kiến trúc 1(nhà ở): 2TC

- Môn học giới thiệu các nguyên lý cơ bản và phương pháp thiết kế nhà ở thấp tầng (biệt thự, liên kế);

- Áp dụng những kiến thức, kỹ năng từ các môn học liên quan vào việc thực hành một đồ án thiết kế kiến trúc cụ thể. Các kiến thức, kỹ năng được xây dựng dần lên theo từng tuần thành một tổng thể các kỹ năng ứng dụng cần thiết

- Sinh viên được yêu cầu lập một hồ sơ thiết kế cho một công trình nhà ở thấp tầng (biệt thự, liên kế). Thông qua làm việc nhóm và làm việc cá nhân, sinh viên nắm được cách thức áp dụng các quy định và quy trình liên quan đến việc lập một đồ án thiết kế;

- Sinh viên áp dụng các kỹ năng và phương pháp nghiên cứu để phân tích, đánh giá và xây dựng những cơ sở lý luận từ đó đưa ra giải pháp thiết kế tối ưu

Đồ án kiến trúc 2 (công cộng): 2

Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về Nghiên cứu thiết kế công trình công cộng qui mô nhỏ, đặt trong mối quan hệ với các công trình xung quanh

Có khả năng cảm nhận cái đẹp của tỷ lệ và hình khối - bước đầu hình thành thẩm mỹ kiến trúc.

Hiểu các bước thiết kế đồ án loại hình: Công trình công cộng qui mô nhỏ (các quán, cửa hàng nhỏ...)

Vận dụng những kiến thức cơ sở đã học (như Kiến trúc nhập môn và các đồ án Cơ sở kiến trúc) để diễn đạt ý tưởng sáng tác, thiết kế một đồ án kiến trúc nhỏ với một tổ hợp không gian kiến trúc có tạo hình đẹp và cơ bản đạt được những chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu.

Đồ án nội thất 2(công cộng): 2

Nội dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên kỹ năng xử lý mặt bằng, thiết lập các tuyến lưu thông hợp lý, biết cách sắp xếp bày trí và tìm tòi ý tưởng. Đồng thời cần quan tâm đến ngôn ngữ đồ họa quảng cáo, đồ họa thông tin, truyền thông, ánh sáng không gian trưng bày... Trưng bày tủ quầy kính mặt nhà và giới thiệu sản phẩm, hàng hoá điển hình tiêu biểu....

Đồ án nội thất 3(văn phòng): 3

Nội dung: Giới thiệu một số cơ cấu tổ chức không gian của văn phòng. Xu hướng thiết kế của nội thất văn phòng hiện nay. Những yếu tố chính khi thiết kế không gian làm việc. Yêu cầu về thoát người, giao thông và các yếu tố công năng trong văn phòng: Chiều sáng, thông gió tự nhiên, diện tích sử dụng, tiêu chuẩn.... của một văn phòng. Các dạng văn phòng làm việc, văn phòng đại diện

công ty.... Và nghiên cứu về bộ nhận diện thương hiệu của 1 công ty để đưa vào hình thức nội thất văn phòng

Đồ án nội thất 4 (resort, khách sạn): 3

Nội dung: Cung cấp các kiến thức về nội thất Khách sạn, Resort. Phân khu chức năng, tìm ý tưởng, bố trí không gian, xử lý màu sắc, ánh sáng, vật liệu và tính ứng dụng khả thi trong thực tế thi công cũng như phục vụ xã hội.

Đồ án nội thất 5 (bảo tàng): 3

Nội dung: Hình thái không gian kiến trúc và nghệ thuật thiết kế nội thất các không gian đặc trưng của Bảo tàng. Tiếp cận, tìm hiểu yêu cầu, xử lý sáng tạo nội thất không gian trưng bày và thể hiện hoàn chỉnh đồ án Bảo tàng. Phân khu chức năng, tìm ý tưởng, bố trí không gian, xử lý màu sắc, ánh sáng, vật liệu và tính ứng dụng khả thi trong thực tế thi công cũng như phục vụ xã hội.

Đồ án nội thất 6: 3

Nội dung: Cung cấp các kiến thức tổng hợp về nội, ngoại thất các công trình. Phân tích công trình kiến trúc (ưu, nhược điểm) đưa ra đánh giá để chọn phong cách thiết kế cho phù hợp. Đào sâu nghiên cứu ý tưởng sáng tạo để đồ án có tính thẩm mỹ, tính ứng dụng khả thi trong thực tế thi công cũng như phục vụ xã hội.

Chuyên đề nội thất 1(văn phòng): 2TC

Học phần này cung cấp những kiến thức tổng quát bao gồm những khái niệm, định nghĩa về tổ chức sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện, các hạng mục công việc cụ thể tương ứng với đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức sự kiện mang tính thực tế ngoài xã hội.

Học phần đề cập đến phương pháp xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện, qua đó nhấn mạnh vào công việc thiết kế không gian sự kiện và vai trò cụ thể của người thiết kế nội thất với sự tham gia tư vấn và truyền đạt kinh nghiệm của các chuyên gia trong lĩnh vực này.

Thông qua bài giảng lý thuyết trang bị cho sinh viên trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu lĩnh vực văn hóa và sự kiện, qua đó tạo điều kiện cho sinh viên tương tác tốt trong môi trường văn hóa đại chúng

Chuyên đề nội thất 2(ngủ dưỡng): 2TC

Học phần giới thiệu các quan điểm cơ bản và bối cảnh hình thành các xu hướng - phong cách thiết kế nội thất đương đại.

Giới thiệu một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu để minh họa cho phần lý thuyết, đồng thời làm rõ những cách thức tiếp cận phong phú của mỗi cá nhân hoặc nhóm tác giả.

Chuyên đề nội thất 3(không gian trưng bày): 2TC

Giới thiệu cho sinh viên kiến thức tổng quan về lịch sử, sự thay đổi về quan niệm và cách thức trưng bày vật phẩm trong công trình triển lãm, bảo tàng

Giới thiệu việc bố trí dây chuyền công năng và các giải pháp về chiếu sáng trưng bày và cách bố cục hình khối không gian kiến trúc

Sinh viên trên cơ sở đã được cung cấp đánh giá lại hiện trạng các công trình trưng bày, bảo tàng tại Việt Nam và đưa ra những giải pháp thiết kế cải tạo của một công trình cụ thể (làm việc theo nhóm)

Tiếng anh chuyên ngành 1: 2TC

Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các yếu tố thiết kế, nguyên lý thiết kế, màu sắc, vật liệu nội thất - ngoại thất, quá trình thiết kế, ánh sáng trong không gian, phụ kiện trang trí nội - ngoại thất, không gian nội thất cho từng nhu cầu cụ thể và nội thất cộng cộng.

Ngoài ra, học phần giới thiệu những đặc điểm ngữ pháp xuất hiện với tần số cao trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành: dạng bị động, danh hóa, quá trình thành lập từ... Bên cạnh đó, học phần cũng trình bày các loại kết cấu của một văn bản : đặt vấn đề - giải quyết vấn đề, nguyên nhân - kết quả, trình tự thời gian, tổng quát - chi tiết.

Hiểu được kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở bình diện cụm từ, mệnh đề và câu một cách có hệ thống; nắm vững một số thuật ngữ về chuyên ngành Thiết kế nội thất.

Vận dụng được kiến thức từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh khoa học vào quá trình đọc hiểu văn bản tiếng Anh chuyên ngành; biết cách thể hiện ý tưởng thông qua kỹ năng viết và nói tiếng Anh ở trình độ nhất định.

Tiếng anh chuyên ngành 2: 2TC

Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các yếu tố thiết kế, nguyên lý thiết kế, màu sắc, vật liệu nội thất - ngoại thất, quá trình thiết kế, ánh sáng trong không gian, phụ kiện trang trí nội - ngoại thất, không gian nội thất cho từng nhu cầu cụ thể và nội thất cộng cộng. Ngoài ra, học phần giới thiệu những đặc điểm ngữ pháp xuất hiện với tần số cao trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành: dạng bị động, danh hóa, quá trình thành lập từ... Bên cạnh đó, học phần cũng trình bày các loại kết cấu của một văn bản : đặt vấn đề - giải quyết vấn đề, nguyên nhân - kết quả, trình tự thời gian, tổng quát - chi tiết.

3DSMax nâng cao: 2TC

Phân lý thuyết cung cấp kiến thức về

- Dựng mô hình 3D trong kiến trúc
- Hiệu chỉnh mô hình lưới
- Các dạng ánh xạ vật liệu chuẩn
- Ánh sáng và camera
- Hiệu ứng trong Video post
- Chuyển động và diễn họa
- Ứng dụng diễn họa Vray

Kiến trúc nhiệt đới: 2TC

- Môn học này cung cấp kiến thức tổng quát về những mối liên hệ giữa đặc trưng của khí hậu vùng nhiệt đới với các giải pháp xây dựng kiến trúc nhằm tạo lập môi trường phù hợp cho các hoạt động của con người.
- Thông qua bài giảng lý thuyết trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu kiến trúc xây dựng thích ứng với đặc trưng khí hậu của vùng Nhiệt đới

Kiến trúc và môi trường: 2TC

Môn học này cung cấp kiến thức tổng quát về các yếu tố của môi trường sinh thái tự nhiên có tác động ảnh hưởng đến công trình kiến trúc, sự tác động của lĩnh vực xây dựng đối với môi trường thiên nhiên và những yêu cầu quan trọng dưới góc độ khoa học môi trường, khoa học vật lý kiến trúc nhằm tạo lập môi trường vi khí hậu, đáp ứng tốt nhất cho các hoạt động của con người

trong không gian của môi trường sống nhưng phải đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên, hướng đến các vấn đề thiết kế bền vững

Thông qua bài giảng lý thuyết, trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu lĩnh vực khoa học môi trường, khoa học vật lý kiến trúc, khả năng tư duy ứng dụng và sáng tạo trong thiết kế kiến trúc sinh thái, kiến trúc tiết kiệm, có hiệu quả về năng lượng, cũng như các xu hướng thiết kế kiến trúc khác có quan tâm đến bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên

Đề cương tốt nghiệp: 2TC

Đề cương tốt nghiệp là học phần mà SV phải thực hiện trước khi được giao đồ án tốt nghiệp. SV được tùy chọn một công trình kiến trúc thực tế để xây dựng cơ sở thiết kế cho Đồ án tốt nghiệp. Nhiệm vụ của Đề cương tốt nghiệp là:

- + Thiết lập dữ liệu thiết kế cho đồ án tốt nghiệp;
- + Thiết lập những hiểu biết khái quát về đề tài tốt nghiệp:
 - Thu thập & tổng hợp các kiến thức, tài liệu cần thiết để thực hiện đồ án tốt nghiệp;
 - Xây dựng nhiệm vụ thiết kế nội thất cho đồ án tốt nghiệp;

Thực tập tốt nghiệp: 5

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kinh nghiệm tư vấn thiết kế thực tế, tổ chức và triển khai bản vẽ thiết kế qua các giai đoạn phát triển dự án xây dựng theo quy định của luật Xây Dựng Việt Nam.

Đồ án tốt nghiệp: 8

Nội dung: Để chuẩn bị cho việc thực hiện đồ án tốt nghiệp, sinh viên cần xác định cơ sở để xây dựng nhiệm vụ thiết kế. Dựa trên thể loại công trình đã lựa chọn ở học phần nghiên cứu cơ sở Thiết kế Tốt nghiệp (đồ án tổng hợp), sinh viên xác định vị trí khu đất xây dựng, quy mô công trình và những dữ liệu kỹ thuật cần thiết khác để thực hiện Đề cương tốt nghiệp. Bên cạnh đó, học phần này giúp sinh viên nắm vững sự nhất quán trong thiết kế, sáng tạo các không gian điển hình trong công trình lựa chọn làm đồ án tốt nghiệp, nắm vững phương pháp thiết kế nội thất các công trình công cộng: tìm ý tưởng, xử lý không gian, công năng, thẩm mỹ mỹ thuật công nghiệp trong các vấn đề: sử dụng chất liệu, chiếu sáng, tuyến lưu thông, tuyến nhìn chuẩn, tạo hình, âm học và các giải pháp vi khí hậu; xử lý bố cục không gian, sắp xếp mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình, tạo tuyến lưu thông phù hợp đặc thù công trình, kết hợp nhuần nhuyễn ý tưởng nghệ thuật trong sáng tạo không gian nội thất, xử lý ánh sáng, chất liệu sử dụng đặc trưng đối với công trình lựa chọn.

7. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các môn học/ học phần vào Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo

N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra

S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra

H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

TT	Tên môn học	Chuẩn đầu ra (KQHTMD)															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác -	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	S	S	S	S

	Lênin																
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	S	S	S	S
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	S	S	S	S
4	Pháp luật đại cương	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	S	S	S	S
5	Kỹ năng giao tiếp	N	S	N	N	N	N	S	N	N	N	S	H	S	S	S	S
6	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	N	S	N	N	N	N	S	N	N	N	S	H	S	S	S	S
7	Tư duy sáng tạo	N	N	N	N	S	S	S	N	N	H	S	S	N	N	N	H
8	Khởi nghiệp	N	N	N	N	N	N	H	N	N	S	H	S	H	S	S	H
9	Tiếng Anh tổng quát 1	N	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	S	N	N	N	S
10	Tiếng Anh tổng quát 2	N	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	S	N	N	N	S
11	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	N	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	S	N	N	N	S
12	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	N	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	S	N	N	N	S
13	Giáo dục thể chất	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
14	Giáo dục quốc phòng	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	S	N	N	N	N	N	S	S	N	N	S	S	S	S	S	S
17	Xã hội học đại cương	S	N	S	N	N	S	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N
18	Hình học họa hình	N	H	N	N	N	N	N	N	N	H	N	N	N	N	N	N
19	Nhập môn thiết kế nội thất	H	S	N	N	N	N	H	N	N	N	H	H	N	N	N	N
23	Nguyên lý thiết kế nội thất	N	H	H	N	N	S	N	S	S	S	S	S	N	N	N	N
24	Nguyên lý thị giác	N	H	H	N	N	S	N	S	S	S	S	S	N	N	N	N
25	Nguyên lý kiến trúc	N	H	H	N	N	S	N	S	S	S	S	S	N	N	N	N
26	Bố cục 1	N	H	N	N	N	S	N	N	H	S	N	S	N	N	N	N
27	Bố cục 2	N	H	N	N	N	S	N	N	H	S	N	S	N	N	N	N
28	Bố cục 3	N	H	N	N	N	S	N	N	H	S	N	S	N	N	N	N
29	Hội họa 1	N	H	N	N	N	S	N	N	H	S	N	S	N	N	N	N
30	Hội họa 2	N	H	N	N	N	S	N	N	H	S	N	S	N	N	N	N
31	Lịch sử nội thất 1 (phương Tây)	N	N	H	N	H	H	S	S	N	N	S	N	N	N	N	N
33	Lịch sử nội thất 2 (phương Đông)	N	N	H	N	H	H	S	S	N	N	S	N	N	N	N	N
34	Kiến trúc sinh thái	N	N	H	N	H	H	S	S	N	N	S	N	N	N	N	N
37	Kiến trúc cảnh quan	N	N	H	N	H	H	S	S	H	S	S	S	N	N	N	N
38	Nhiếp ảnh quảng cáo	N	N	H	N	N	H	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
39	Poster quảng cáo	N	N	H	N	N	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
40	Bài tập cơ sở 1	N	H	N	N	S	S	S	S	S	H	S	N	N	N	N	N
41	Bài tập cơ sở 2	N	H	N	N	S	S	S	S	S	H	S	N	N	N	N	N
42	Bài tập cơ sở 3	N	H	N	N	S	S	S	S	S	H	S	N	N	N	N	N
43	Bài tập cơ sở 4	N	H	N	N	S	S	S	S	S	H	S	N	N	N	N	N
44	Tin học chuyên ngành nội thất 1 (Autocad)	H	H	N	H	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N
45	Tin học chuyên ngành	H	H	N	H	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N

	nội thất 2 (Sketchup)																	
46	Tin học chuyên ngành nội thất 3 (3DSMax)	H	H	N	H	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N
47	Công thái học	N	N	H	N	S	S	H	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
48	Cấu tạo kiến trúc nội thất 1	N	S	H	N	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N
49	Cấu tạo kiến trúc nội thất 2	N	S	H	N	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N
50	Kỹ năng chuyên ngành nội thất	N	S	H	S	S	N	H	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
51	Hình thành và diễn đạt ý tưởng nội thất	N	S	H	S	S	N	H	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
52	Chất liệu, vật liệu hoàn thiện	N	S	H	S	S	N	S	S	H	S	S	S	N	N	N	N	N
53	Đồ án nội thất 1 (nhà ở)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
54	Đồ án kiến trúc 1 (Nhà ở)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
55	Đồ án nội thất 2 (Công cộng)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
56	Đồ án kiến trúc 2 (Công cộng)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
57	Đồ án nội thất 3 (Văn phòng)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
58	Đồ án nội thất 4 (Resort, khách sạn)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
59	Đồ án nội thất 5 (Bảo tàng)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
60	Đồ án nội thất 6	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
61	Chuyên đề nội thất 1 (văn phòng)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
63	Chuyên đề nội thất 2 (Nghỉ dưỡng)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
64	Chuyên đề nội thất 3 (Không gian trưng bày)	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
65	Tiếng Anh chuyên ngành 1	N	H	H	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
66	Tiếng Anh chuyên ngành 2	N	H	H	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
67	3DSMax nâng cao	N	H	N	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
68	Sketchup nâng cao	N	H	N	N	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
69	Kiến trúc nhiệt đới	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
70	Kiến trúc và môi trường	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
71	Đề cương tốt nghiệp	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
72	Thực tập tốt nghiệp	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N
73	Đồ án tốt nghiệp	N	S	H	N	H	H	S	S	S	S	S	S	N	N	N	N	N

IV. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ THAM KHẢO

❖ Đối sánh với chương trình trong nước

TT	CTĐT của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	CTĐT của Trường ĐH Kiến trúc TPHCM	Tỉ lệ (%) giống
----	--	------------------------------------	-----------------

			nhau
Kiến thức	• Trang bị kiến thức tổng quan đa ngành học để SV có khả năng tiếp cận và giải quyết vấn đề ở những lĩnh vực khác nhau ; • Trang bị kiến thức chuyên ngành đi đôi với việc tự tìm tòi kiến thức mới và vận dụng kiến thức đã học vào những đồ án mang tính chất nhóm hoặc cá nhân	• Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học; • Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành thiết kế Nội thất đối với sản xuất, xã hội. • Hiểu biết về các xu hướng và những vấn đề về Thiết kế Nội thất trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội bởi Việt Nam và hội nhập quốc tế • Nắm vững các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành Thiết kế Nội thất để đáp ứng các hoạt động nghề nghiệp.	70%
Kỹ năng	• Sử dụng thành thạo các công cụ tin học dành cho thiết kế ; • Vận dụng sáng tạo, linh hoạt kiến thức đã học vào thực tế ; • Có kỹ năng giao tiếp thông qua các khoá tham quan, thực địa và các khoá thực tập trong và ngoài nước ; • Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề, tình huống trong công việc ;	• Có kỹ năng thực hiện tốt quy trình phân tích và thiết kế các công trình Nội thất • Có kỹ năng tham gia thiết kế các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. • Có kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, triển khai và phát triển các dự án về công trình xây dựng. • Có kỹ năng nghiên cứu và sáng tạo trong thiết kế phục vụ các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực nội thất • Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn • Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên	90%

		ngành; - Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế, quản lý và thi công các công trình dân dụng và công nghiệp. - Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý thông tin có liên quan đến lĩnh vực xây dựng - Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề - Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.	
	- Có ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm trong công việc thông qua các đồ án và các khoá thực tập trong doanh nghiệp ; - Có ý thức cộng đồng thông qua các hoạt động văn – thể – mỹ, sinh hoạt ngoại khoá, hoạt động hội nhóm do nhà trường hoặc các CLB SV tổ chức ;	- Có ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng những quy định về sở hữu trí tuệ, tác quyền. - Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường. - Có tinh thần học tập và rèn luyện suốt đời - Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp và hòa nhập được trong các môi trường làm việc khác nhau.	80%
	Hiểu và ý thức sâu sắc về những vấn đề liên quan đến an toàn lao động, tính pháp lý trong công việc.		

❖ **Đối sánh với chương trình nước ngoài**

TT	CTĐT của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	CTĐT của Viện Khoa Học Ứng Dụng Quốc Gia Strasbourg (Pháp)	Tỉ lệ (%) giống nhau
Kiến thức	Trang bị kiến thức tổng	Nắm được các kiến thức về	80%

	quan đa ngành học để SV có khả năng tiếp cận và giải quyết vấn đề ở những lĩnh vực khác nhau ; • Trang bị kiến thức chuyên ngành đi đôi với việc tự tìm tòi kiến thức mới và vận dụng kiến thức đã học vào những đồ án mang tính chất nhóm hoặc cá nhân	thiết kế bố cục không gian nội thất, thiết kế thẩm mỹ nội thất • Nắm được các kiến thức về thi công các công trình nội thất. • Nắm được các kiến thức về quản lý dự án	
Kỹ năng	• Sử dụng thành thạo các công cụ tin học dành cho thiết kế ; • Vận dụng sáng tạo, linh hoạt kiến thức đã học vào thực tế ; • Có kỹ năng giao tiếp thông qua các khoá tham quan, thực địa và các khoá thực tập trong và ngoài nước ; • Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề, tình huống trong công việc ;	• Giao tiếp tốt, có khả năng làm việc nhóm • Tính toán, phân tích, lựa chọn các giải pháp bố cục mặt bằng và lựa chọn hình thức kiến trúc nội thất • Nghiên cứu khoa học các đề tài liên quan đến thiết kế nội thất	80%
Thái độ	• Hình thành ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm trong công việc thông qua các đồ án và các khoá thực tập trong doanh nghiệp ; • Hình thành ý thức cộng đồng thông qua các hoạt động văn – thể - mỹ, sinh hoạt ngoại khoá, hoạt động hội nhóm do nhà trường hoặc các CLB SV tổ chức ; • Hiểu và ý thức sâu sắc về	• Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp. • Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.	80%

	những vấn đề liên quan đến an toàn lao động, tính pháp lý trong công việc.		
--	--	--	--

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hình thức tổ chức giảng dạy

Sinh viên làm việc cá nhân, làm việc nhóm trong các học phần.

Sinh viên học lý thuyết kết hợp với thực hành qua đồ án hoặc thực tập.

Sinh viên tiếp thu kiến thức trong giờ lên lớp và mở rộng kiến thức ngoài giờ lên lớp

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

Lý thuyết: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thuyết trình, tiểu luận, thi giữa kì, thi cuối kì.

Thực hành: Thao tác thực tế tại công trình, báo cáo bài tiểu luận, bảo vệ tiểu luận.

Đồ án, khóa luận tốt nghiệp: Bảo vệ đồ án tốt nghiệp

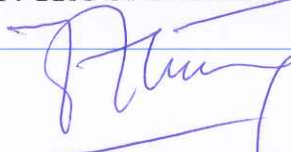
3. Các yêu cầu khác

Hình thức phản biện đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp, bảo vệ trước hội đồng khoa học.

HIỆU TRƯỞNG 



P. TRƯỞNG KHOA



Ths. Trần Thị Thanh Thủy

